TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/DS-ST
Ngày: 17 - 4 - 2024
V/v T/C hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Văn Vân

2- Ông Thái Văn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Gia Phú là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên;

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 815/2023/TLST-DS, ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 17/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Lê Hoàng T, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

* Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Ông T vắng mặt có đơn xin vắng mặt, bà H vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

*** Theo nguyên đơn ông Lê Hoàng T trình bày:**

Do quen biết hàng xóm với nhau nên ông T có cho bà H vay tiền để đáo hạn Ngân hàng như sau:

Ngày 10-01-2023 cho vay số tiền 50.000.000 (năm chục triệu) đồng, hai bên có làm biên nhận nợ hẹn 1 tuần sau trả, thoả thuận lãi suất theo Ngân hàng, sau khi vay xong 1 ngày thì bà H vay thêm số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng thống nhất khi nào đáo hạn được thì trả luôn. Số tiền vay 10.000.000 đồng do tin tưởng

nên không làm biên nhận nợ. Đến nay bà H không nợ mà điện thoại không nghe đến nhà không có, cố tình lẩn tránh không trả nợ. Đối với số tiền 10.000.000 đồng bà H vay sau không làm giấy tờ, không có chứng cứ nên ông T thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ kiện số tiền 50.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất cơ bản 0,83%/ tháng theo quy định từ ngày vay cho đến khi trả xong nợ.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu bà H trả lại số tiền còn nợ là 50.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi như trình bày trên.

*** Theo bị đơn bà Huỳnh Thị Thu H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và vắng mặt tại phiên hòa giải không lý do, không có lời trình bày.**

Do bà H vắng mặt không lý do nên Tòa tiến hành các thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa theo quy định và lập biên bản không tiến hành hòa giải được, giữ nguyên lời trình bày của ông T.

Tại Toà vị Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong thời gian chuẩn bị xét xử theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng có căn cứ theo quy định của pháp luật về việc tống đạt cho các đương sự cũng như xác định tư cách tham gia tố tụng và trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Điều 463, 466 và 468, Bộ luật Dân sự; Điều 147, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án; đề nghị HĐXX:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng T, buộc bà Huỳnh Thị Thu H có trách nhiệm trả số tiền vay là 50.000.000 đồng. Ghi nhận ông T không yêu cầu tính lãi.

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên Tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Các bên đương sự vắng mặt, ông T có đơn xin xét xử vắng mặt tại Toà. Bà H vắng mặt không lý do, Tòa án tống đạt, các văn bản tố tụng và đã được triệu tập hợp lệ hai lần cho bà H theo quy định nhưng bà vắng mặt nên

Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự là phù hợp.

[2] Về Điều luật áp dụng: Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung vụ án:

Ông Lê Hoàng T khởi kiện yêu cầu và bà Huỳnh Thị Thu H trả số tiền 50.000.000 (năm chục triệu) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khoản nợ vay giữa ông Lê Hoàng T với bà Huỳnh Thị Thu H thể hiện qua chứng cứ ông T cung cấp cho Toà là giấy mượn tiền do bà H ký nhận nợ là chứng cứ phù. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án tống đạt các văn bản thể hiện số tiền vay bà H còn nợ ông T, gia đình bà H có nhận văn bản của Toà án nhưng không đến toà, Toà án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bag H. Việc bà H có nhận văn bản của Toà nhưng không có ý kiến gì phản đối về yêu cầu khởi kiện của ông T nên số tiền ông T khởi kiện là có thật, có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T là phù hợp.

Cần buộc bà H có trách nhiệm trả cho ông T số tiền 50.000.000 (năm chục triệu) đồng là phù hợp. Ghi nhận ông T không yêu cầu tính lãi

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; Điều 147, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Hoàng T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bà Huỳnh Thị Thu H.

Buộc bà Huỳnh Thị Thu H có trách nhiệm trả cho ông Lê Hoàng T số tiền nợ vay là 50.000.000 (năm chục triệu) đồng. Ghi nhận ông T không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng người bị thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2/ Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Thu H phải chịu 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng án phí sơ thẩm dân sự.

Ông T không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự theo quy định. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0008675 ngày 19 tháng 12 năm 2023. Ông T được nhận lại số tiền trên.

Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cái Thị Minh Tâm

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- THA Dân sự H.Châu Thành
- Tòa án tỉnh
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.